| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 - THANH HÓA**<br>Số: 233 /2026/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Thanh Hóa, ngày 27 tháng 7 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 324/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2026 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thúy N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: thôn B, xã H, tỉnh Thanh Hóa,

Bị đơn: Anh Lê Khắc L, sinh năm 1992,

Địa chỉ: thôn B, xã H, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào Điều 212, 213, 144 và khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thúy N và anh Lê Khắc L.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung*: Công nhận cháu Lê Thị Nhã P sinh ngày 04/12/2017 và cháu Lê Khắc N, sinh ngày 13/02/2021 là con chung của chị Bùi Thúy N và anh Lê Khắc L. Chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Thị Nhã P và Anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Khắc N. Về cấp dưỡng nuôi con chị N và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị N, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung; Chị N, anh L và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu chị N, anh L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị N, anh L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị N, anh L.

*Về tài sản và công nợ chung*: Hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Về án phí*: Chị Bùi Thúy N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005249, ngày 24/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa (Chị N được nhận lại 150.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa).

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 , 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;*
- *THADS Thanh Hóa;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã H, TH.*
- *Lưu: Hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Cao Hồng Đức**